

Bản án số: 01/2024/LĐ-ST.

Ngày 08/4/2024.

V/v Tranh chấp về tiền lương.

## NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒ, TỈNH KG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Hồng Điệp.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Nguyễn Văn Dũng.

2/ Ông Nguyễn Thành Thái.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Quốc Tững - Thư ký Tòa án nhân dân huyện HỒ, tỉnh KG.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HỒ, tỉnh KG tham gia phiên tòa:** Không.

Ngày 08 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HỒ, tỉnh KG xét xử sơ thẩm công khai vụ án Lao động thụ lý số: 04/2023/TLST-LĐ ngày 16 tháng 10 năm 2023 về “Tranh chấp về tiền lương”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-LĐ ngày 15 tháng 03 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/QĐST-LĐ ngày 29 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị **Phan Thị Ngọc A**, sinh năm 1993; Địa chỉ: khu phố ĐH, thị trấn HỒ, huyện HỒ, tỉnh KG; chỗ ở hiện nay: số 434A NTT, phường VL, thành phố RG, tỉnh KG (Có đơn xin vắng mặt).

- **Bị đơn:** **Công Ty Cổ Phần GKN Kiên Giang**; Địa chỉ: Tổ 12, khu phố CS, thị trấn HỒ, huyện HỒ, tỉnh KG.

**Người đại diện theo pháp luật:** Ông **Trần Trung K** - chức vụ: Giám đốc Công Ty Cổ phần GKN Kiên Giang; Địa chỉ: Tổ 5, khu phố SN, thị trấn HỒ, huyện HỒ, tỉnh KG (Có mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Phan Thị Ngọc A trình bày như sau:

Chị Phan Thị Ngọc A bắt đầu vào Công ty Cổ phần GKN Kiên Giang làm từ tháng 03/2020, ký hợp đồng lao động có thời hạn 12 tháng số 08/2020

711Đ1.DGKN.RG ngày 20/08/2020 với mức lương là 6.000.000đồng, với vị trí kế toán thanh toán. Đến ngày 11/11/2020 theo quyết định số 22/QĐCPKN giao cho chị Ngọc A vị trí phụ trách kế toán và quyết định số 24/2020/QĐGKN về việc điều động nhân sự và tăng lương với mức lương là 9.000.000đồng/tháng. Đến ngày 09/03/2021 chị Ngọc A được bổ nhiệm vào vị trí kế toán trưởng theo quyết định số 02/2021/GKN.RG về việc bổ nhiệm kế toán trưởng của Công ty Cổ phần GKN Kiên Giang và hưởng mức lương là 9.000.000đồng/tháng.

Sau khi hết thời hạn hợp đồng đến ngày 01/8/2020 chị Ngọc A tiếp tục ký hợp đồng lao động không thời hạn số 07/2021/HĐLD-GKN.KG với vị trí Phụ trách kế toán và mức lương là 9.000.000đồng/tháng. Đến ngày 01/10/2021 được bổ nhiệm vào vị trí kế toán trưởng theo quyết định số 15/2021/GKN.KG về việc bổ nhiệm kế toán trưởng của Công ty Cổ phần GKN Kiên Giang và hưởng mức lương là 9.000.000đồng/tháng; Ngày 30/11/2021 theo quyết định số 16/2021/GKN.KG về việc tăng lương cho cán bộ nhân viên, chị Ngọc A được hưởng mức lương là 11.000.000đồng/tháng.

Trong thời gian làm việc tại Công ty, chị Ngọc A luôn hoàn thành nhiệm vụ được cấp trên chỉ đạo, trực tiếp điều hành sản xuất, kinh doanh và tham mưu cho Ban giám đốc nhiều ý kiến để cải thiện tình hình kinh doanh. Tuy nhiên, do việc đầu tư mở rộng sản xuất kinh không được như mong muốn, dẫn đến hoạt động bị thua lỗ nhiều năm liên tục nên không thể thanh toán lương đúng thời hạn cho chị trong thời gian dài. Tính đến ngày 30/06/2023 Công ty Cổ phần GKN Kiên Giang còn nợ lương của chị Ngọc A với số tiền: 177.466.741 đồng. Vì vậy, chị Ngọc A làm đơn khởi kiện yêu cầu Công ty Cổ phần GKN Kiên Giang phải thanh toán hết số tiền nợ lương cho chị đến ngày 30/06/2023 là 177.466.741 đồng.

*Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần GKN Kiên Giang ông Trần Trung K trình bày:*

Ông Trần Trung K thừa nhận Công ty Cổ phần GKN Kiên Giang có ký kết hợp đồng lao động với chị Phan Thị Ngọc A từ năm 2020, lần lượt bằng các hợp đồng lao động, quyết định bổ nhiệm vị trí kế toán, quyết định tăng lương như chị Phan Thị Ngọc A đã nêu. Trong quá trình thực hiện hợp đồng lao động với chị Ngọc A do Công ty làm ăn thua lỗ nên còn nợ tiền lương của chị Ngọc A tính đến ngày 30/06/2023 là 177.466.741 đồng. Nay theo yêu cầu của chị Phan Thị Ngọc A thì Công ty Cổ phần GKN Kiên Giang cũng đồng ý thanh toán tiền lương cho chị Ngọc A. Tuy nhiên, do hiện nay Công ty đang bị Chi cục thi hành án phát mãi tài sản. Vì vậy, khi nào Chi cục thi hành án phát mãi tài sản của Công ty xong thì Công ty sẽ trả hết toàn bộ tiền nợ lương cho chị Phan Thị Ngọc A.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:*

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn là việc chị Phan Thị Ngọc A yêu cầu Công ty Cổ phần GKN Kiên Giang phải thanh toán số tiền lương còn nợ nên đây được xác định là “*Tranh chấp về tiền lương*” được quy định tại Điều 32 BLTTDS năm 2015. Công ty Cổ phần GKN Kiên Giang có địa chỉ trụ sở tại khu phố CS, thị trấn HĐ, huyện HĐ, tỉnh KG nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện HĐ, tỉnh KG theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn chị Phan Thị Ngọc A vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào các Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn tại phiên tòa.

[3] *Về nội dung vụ án:*

Xét yêu cầu của chị Phan Thị Ngọc A về việc yêu cầu Công ty Cổ phần GKN Kiên Giang phải trả tiền lương mà Công ty còn nợ đến ngày 30/06/2023 là 177.466.741 đồng.

Căn cứ vào các quyết định bổ nhiệm, quyết định điều động nhân sự, quyết định tăng lương của Công ty Cổ phần GKN Kiên Giang đối với chị Phan Thị Ngọc A và sổ chi tiết tài khoản theo đối tượng (tài khoản 33411- phải trả công nhân viên - gián tiếp; Mã ĐTPN: NV005 - Phan Thị Ngọc A) từ ngày 01/01/2020 cho đến ngày 30/6/2023 thể hiện các mức lương chị Ngọc A được hưởng và các chế độ khác áp dụng theo chế độ của Công ty. Theo biên bản xác nhận công nợ nội bộ số 05/2023/BB-GKN ngày 01/7/2023 giữa đại diện của Công ty với chị Phan Thị Ngọc A thì số tiền lương công ty còn nợ lương của chị Ngọc A là 177.466.741 đồng. Tại biên bản hòa giải vụ tranh chấp lao động vào ngày 10/7/2023 của Phòng lao động - thương binh xã hội huyện Hòn Đất hòa giải, biên bản hòa giải ngày 11/11/2023 và tại phiên tòa có sự tham gia của phía đại diện Công ty Cổ phần GKN Kiên Giang là ông Trần Trung K - giám đốc của công ty cũng xác nhận “*do Công ty làm ăn thua lỗ nên còn nợ tiền lương của chị Phan Thị Ngọc A tính đến ngày 30/06/2023 là 177.466.741 đồng. Nay theo yêu cầu của chị Phan Thị Ngọc A thì Công ty Cổ phần GKN Kiên Giang cũng đồng ý thanh toán tiền lương còn nợ cho chị Ngọc A...*”. Từ đó cho thấy, yêu cầu khởi kiện của chị Ngọc A buộc Công ty Cổ phần GKN Kiên Giang phải trả tiền lương cho chị với số tiền còn nợ là 177.466.741 đồng là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận.

[4] *Về án phí sơ thẩm:* Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn Công ty Cổ phần GKN Kiên Giang phải chịu án phí lao động có giá ngạch (177.466.741đồng x 3% = 5.323.000đồng).

Chị Phan Thị Ngọc A được miễn nộp tạm ứng án phí, án phí theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ khoản 5 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 92; Điều 227; Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 94; Điều 97 Bộ Luật lao động 2019.

- Áp dụng khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

**1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Ngọc A.**

Buộc Công ty Cổ phần GKN Kiên Giang phải thanh toán ngay, dứt điểm cho chị Phan Thị Ngọc A số tiền lương còn nợ là 177.466.741 đồng (*Một trăm bảy mươi bảy triệu bốn trăm sáu mươi sáu nghìn bảy trăm bốn mươi một đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án hợp pháp khoản tiền trên, người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành được xác định theo khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

**2/ Về án phí sơ thẩm:** Buộc Công ty Cổ phần GKN Kiên Giang phải chịu án phí lao động sơ thẩm là 5.323.000đồng (*Năm triệu ba trăm hai mươi ba nghìn đồng*).

Hoàn trả cho chị Phan Thị Ngọc A toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.661.000 đồng (*Hai triệu sáu trăm sáu mươi một nghìn đồng*) theo lai thu số 0003501 ngày 12/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện HĐ, tỉnh KG.

**3/ Quyền kháng cáo:** Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 08/4/2024). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014./.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Hòn Đất;
- Chi cục THADS huyện Hòn Đất;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trịnh Thị Hồng Điệp**



